

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
		Nhà thầu trình bày chi tiết, rõ ràng về tính hiệu quả quy trình cung cấp, hỗ trợ, vận hành dịch vụ.	Nhà thầu không trình bày hoặc trình bày nhưng không chi tiết, rõ ràng về tính hiệu quả quy trình cung cấp, hỗ trợ, vận hành dịch vụ.
2	Chức năng trong lĩnh vực dịch vụ lưu trữ	Nhà thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu sau: - Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền ban hành. - Tài liệu chứng minh Nhà thầu đã đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ với cơ quan có thẩm quyền tại nơi mà nhà thầu đóng trụ sở hoặc văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ về lưu trữ do cơ quan có thẩm	Nhà thầu không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu trên

		quyền ban hành	
3	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
		Nhà thầu trình bày đầy đủ chi tiết, rõ ràng về tính chất và mục đích công việc thuê dịch vụ	Nhà thầu không trình bày hoặc trình bày nhưng không đầy đủ chi tiết, không rõ ràng về tính chất, mục đích, phạm vi công việc thuê dịch vụ
4	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
4.1	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch	Có kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ chi tiết (từ lúc chuẩn bị, hình thành dịch vụ cho đến nghiệm thu dịch vụ đưa vào sử dụng, kế hoạch chuyển giao CSDL sau khi kết thúc thuê dịch vụ), Mô tả chi tiết Quy trình thực hiện kiểm tra, đánh giá, khắc phục lỗi đáp ứng Chương V - E.HSMT.	Không có kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ chi tiết (từ lúc chuẩn bị, hình thành dịch vụ cho đến nghiệm thu dịch vụ đưa vào sử dụng, kế hoạch chuyển giao CSDL sau khi kết thúc thuê dịch vụ), Mô tả chi tiết Quy trình thực hiện kiểm tra, đánh giá, khắc phục lỗi hoặc có nhưng đáp ứng không đầy đủ theo yêu cầu Chương V E.HSMT.
4.2	Giải pháp kỹ thuật bao gồm tất cả các hạng mục công việc quy định tại Chương V. Yêu cầu kỹ thuật	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ của gói thầu phù hợp với yêu cầu tại Chương V E.HSMT.	Nhà thầu không có đề xuất, thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không phù hợp với yêu cầu tại Chương V. E.HSMT.
4.3	Biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Có biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ với các nhiệm vụ rõ ràng, chi tiết về từng mốc thời	Không có đưa ra biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ với các nhiệm vụ rõ ràng, chi tiết về

		gian hợp lý.	từng mốc thời gian hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với tính chất công việc gói thầu.
5	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện		
5.1	Phần mềm hỗ trợ thi công số hóa	Nhà thầu có phần mềm hỗ trợ thi công đáp ứng theo yêu cầu tại mục 3 Chương V của E-HSMT (Đính kèm hình ảnh chức năng và tính năng phần mềm để chứng minh phần mềm đáp ứng triển khai) Nhà thầu cam kết sẵn sàng Demo các tính năng của phần mềm để chứng minh đáp ứng yêu cầu của E-HSMT khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.	Nhà thầu không có phần mềm hỗ trợ thi công đáp ứng theo yêu cầu tại mục 3 Chương V của E-HSMT. Nhà thầu không có cam kết sẵn sàng Demo các tính năng của phần mềm để chứng minh đáp ứng yêu cầu của E-HSMT khi có yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc quá trình Demo phần mềm không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
4.2	Bản quyền phần mềm phục vụ triển khai dự án	-Hệ thống phần mềm đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả của Cục Bản quyền tác giả (Kèm theo tài liệu chứng minh) -Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh phần mềm thi công đã được cơ quan có thẩm quyền hoặc đơn vị có giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng kiểm tra và chứng nhận về phát	Hệ thống phần mềm không có một trong các tài liệu chứng minh theo yêu cầu.

		hiện và khắc phục các điểm yếu về an toàn an ninh thông tin trước khi đưa vào sử dụng. -Nhà thầu cung cấp hình ảnh chứng minh các chức năng phần mềm thi công đáp ứng yêu cầu tại mục 3 Chương V của E-HSMT	
5.3	Cam kết tích hợp dữ liệu sau khi số hóa lên phần mềm quản lý kho lưu trữ điện tử	Nhà thầu cam kết có phương án tích hợp dữ liệu (trong đó có phương án tích hợp ký số hàng loạt nhằm đảm bảo dữ liệu số hóa đạt tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào của cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ theo Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) sau khi số hóa lên phần mềm quản lý kho lưu trữ điện tử đảm bảo khả thi, phù hợp với tiến độ gói thầu.	Không đáp ứng tiêu chí trên
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ		
6.1	Yêu cầu chung về năng lực của nhà cung cấp	Có cam kết trách nhiệm bảo trì bảo dưỡng để đảm bảo hệ thống, cơ sở dữ liệu có thể hoạt động thông suốt, hỗ trợ chủ đầu tư bằng nhiều hình thức đảm bảo 24/7. Thuyết minh rõ	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu

		ràng, chi tiết kinh nghiệm, giải pháp thực hiện đáp ứng các yêu cầu về quản lý, vận hành, kết nối trong triển khai, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;	
6.2	Giấy phép kinh doanh sản phẩm và dịch vụ an toàn thông tin	Có giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ và đáp ứng an toàn thông tin theo đúng quy định tại Nghị định 108/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu
7	Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		
7.1	Tiến độ thực hiện gói thầu	Nhà thầu cam kết hoàn thành công việc trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Nhà thầu không có cam kết hoàn thành công việc trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc thời gian thực hiện > 30 ngày.
7.2	Biểu tiến độ chi tiết	Nhà thầu có biểu tiến độ chi tiết và biểu đồ nhân lực với thời gian thực hiện từng bước công việc hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật, đáp ứng E-HSMT.	Nhà thầu không có biểu tiến độ chi tiết và biểu đồ nhân lực hoặc có biểu tiến độ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, không đáp ứng E-HSMT.
8	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường	Có đề xuất các biện pháp an toàn, phòng	Nhà thầu không đề

	và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động trong quá trình thực hiện gói thầu	chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an toàn lao động trong quá trình thực hiện gói thầu.	xuất giải pháp.
9	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Nhà thầu cam kết không có vi phạm, không bị nêu tên trên hệ thống về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;	Không có cam kết theo yêu cầu, hoặc Nhà thầu bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Nhà thầu Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên được đánh giá là Đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không có

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.